

PHỤ LỤC 2**CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT; CÁC KHU ĐẤT ĐÔI DƯ GIAO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT***(Kèm theo Công văn số /STC-GCS ngày / /2026 của Sở Tài chính)*

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
	TỔNG CỘNG	248	302.807,59	42.680,63			
I	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	26	34.236,04	11.945,76			
1	Số 20 Trần Quý Cáp, phường Bàn Thạch	1	1.121,80	483,00	Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Đà Nẵng	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Theo Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND TP. Đà Nẵng
2	Số 117 Hùng Vương, phường Tam Kỳ	1	1.964,00	1.292,00	Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Theo Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 19/6/2025, phương án sắp xếp là để lại sử dụng. Tuy nhiên hiện nay đơn vị đang sử dụng trụ sở số 353 Lê Thanh Nghị, do đó đề xuất trả lại thành phố.
3	Lô A2-17 Khu E1 KCC cầu Cẩm Lệ, đường Võ An Ninh, phường Cẩm Lệ	1	626,00	475,00	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng (cũ), phương án sắp xếp là để lại sử dụng. Tuy nhiên hiện nay đơn vị đang sử dụng trụ sở 119 Hùng Vương và Lô A2-18 Võ An Ninh, do đó trụ sở này đề xuất trả lại thành phố
4	Trạm Kiểm dịch động vật Hòa Phước - Quốc lộ 1A, Phường Hòa Xuân (Xã Hòa Phước cũ)	1	281,00	174,00	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Trạm dừng hoạt động theo Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBNDTP Đà Nẵng về việc bãi bỏ các văn bản QPPL của UBNDTP Đà Nẵng (cũ) và UBND tỉnh Quảng Nam cũ, trong đó bãi bỏ Quyết định số 69/2005/QĐ-UBND thành lập trạm
5	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp - Số 204 Cách mạng tháng Tám, phường Cẩm Lệ	1	1.386,00	544,00	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	(2) Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp Đà Nẵng giải thể theo Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND TP Đà Nẵng
6	Số 107 Hoàng Hoa Thám, phường Thanh Khê	1	129,80	307,30	Phòng Công chứng số 2	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
7	01A Lê Đình Dương, phường Bàn Thạch	1	4.998,75	439,22	Ban Quản lý Di tích và Danh thắng thành phố	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Đang phối hợp để bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất TP theo QĐ số 60/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND TP về việc thu hồi và giao tài sản cho Trung tâm Phát triển quỹ đất TP
8	Trạm Y tế phường An Xuân (cũ), Đường N24, phường Tam Kỳ	1	536,50	168,60	Trung tâm Y tế khu vực Tam Kỳ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
9	Phòng Dân Số, Thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc	1	595,30	382,44	Trung tâm Y tế khu vực Tam Kỳ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
10	Trạm Y tế xã Đại Hòa (cũ), Thôn 2, xã Đại Lộc	1	1.017,00	384,32	Trung tâm Y tế khu vực Đại Lộc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
11	Trạm Y tế Duy Thu, Thôn Phú Đa 1, xã Thu Bồn	1	1.149,00	1.408,00	Trung tâm Y tế Khu vực Duy Xuyên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
12	Trạm y tế Duy Nghĩa, Thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa	1	4.598,00	495,00	Trung tâm Y tế Khu vực Duy Xuyên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
13	Trạm y tế Duy Thành, Thôn Thi Thại, xã Duy Nghĩa	1	2.270,00	1.000,00	Trung tâm Y tế Khu vực Duy Xuyên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
14	Trạm Y tế Tam Mỹ 1 (Trạm Y tế xã Tam Mỹ Đông (cũ)), Thôn Phú Quý 1, xã Tam Mỹ	1	1.000,00	317,00	Trung tâm Y tế Khu vực Núi Thành	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
15	Trạm Y tế xã Bình Chánh, Thôn Tú Trà-Thăng Phú	1	2.599,20	332,20	Trung tâm Y tế khu vực Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
16	Trạm Y tế xã Bình Định Nam, Thôn Đồng Thanh Sơn- xã Đồng Dương	1	1.176,00	298,68	Trung tâm Y tế khu vực Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
17	Trạm Y tế xã Điện Phước (cũ), Xã Điện Bàn Tây	1	1.160,00	480,00	Trung tâm Y tế khu vực Điện Bàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
18	Khối nhà Trung tâm Dân số - KHHGD huyện Nam Giang (cũ), Thôn Bến Giằng, xã Bến Giằng	1	544,10	234,60	Trung tâm Y tế khu vực Nam Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
19	Trạm Y tế xã Arooi (cũ), Thôn Tu Ngung - Abung xã Đông Giang	1	500,00	450,00	Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
20	Trạm Y tế xã Kà Dăng (cũ), Thôn Bến Hiên, xã Bến Hiên	1	500,00	330,00	Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
21	Điểm trạm Nông Sơn (Trạm Y tế Quế Lộc cũ), Thôn Lộc Trung, xã Nông Sơn	1	1.708,00	711,00	Trung tâm Y tế khu vực Nông Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
22	Trạm Y tế Quế Phước (cũ), Thôn Phú Gia, xã Quế Phước	1	1.070,59	354,00	Trung tâm Y tế khu vực Nông Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
23	Trạm Y tế Quế Ninh (cũ), Thôn Khánh Bình, xã Quế Phước	1	261,00	110,00	Trung tâm Y tế khu vực Nông Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
24	Trạm Y tế Quế Lâm (cũ), Thôn Tứ Trung, xã Quế Phước	1	1.050,00	281,00	Trung tâm Y tế khu vực Nông Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
25	Trạm Y tế Thị trấn Phú Thịnh (cũ), Thôn Thạnh Đức, xã Chiên Đàn	1	1.300,00	324,20	Trung tâm Y tế khu vực Phú Ninh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
26	Trạm Y tế Tiên Phong cũ, Thôn Địch An, xã Tiên Phước	1	694,00	170,20	Trung tâm Y tế khu vực Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
II	KHỐI XÃ, PHƯỜNG	217	266.151,23	28.711,95			
1	Trường TH Tiểu La, Cơ sở lẻ - Số 440 Ngô Quyền	1	1.348,20		UBND phường An Hải	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
2	Trường MN Hòa Bắc, TDP Nam Mỹ, phường Hải Vân	1	375,00		UBND phường Hải Vân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
3	Trường TH Hòa Bắc, TDP Nam Yên, phường Hải Vân	1	944,00	264,00	UBND phường Hải Vân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
4	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Thôn Phú Hạ, xã Hoà Sơn cũ	1	308,00		UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
5	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Thôn Hoà Khê, xã Hoà Sơn cũ	1	256,00	83,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
6	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Phú Thượng A, xã Hoà Sơn cũ	1	320,00	20,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
7	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Xuân Phú A, xã Hoà Sơn cũ	1	359,00	71,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
8	Trường MN xã Hoà Sơn, Điểm trường Xuân Phú B, xã Hoà Sơn cũ	1	359,30		UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
9	Trường MN xã Hoà Sơn, Điểm trường Phú Thượng B, xã Hoà Sơn cũ	1	277,30	120,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
10	Trường TH số 01 Hoà Sơn, Cơ sở 2 (khu vực thôn Đại La), Tổ Đại La, Phường Hoà Khánh	1	680,00	53,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
11	Trường TH xã Hoà Sơn, Điểm trường thôn Hoà Khê, xã Hoà Sơn cũ	1	500,00	84,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
12	Trường MN Hòa Phước, TDP Giáng Nam 1, P. Hòa Xuân	1	399,36	90,00	UBND phường Hòa Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
13	Trường TH Hòa Phước 2, Giáng Nam 2, P. Hòa Xuân	1	1.102,00	224,82	UBND phường Hòa Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
14	Trường MN Hòa Liên 2, TDP Tân Ninh	1	230,00	52,00	UBND phường Liên Chiểu	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
15	Trường MN Hòa Liên 2, TDP Vân Dương 1	1	483,00	45,00	UBND phường Liên Chiêu	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
16	HTX Hòa Nhơn 1, Thôn Phú Hòa 1, xã Bà Nà	1	65,00	65,00	UBND Xã Bà Nà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
17	HTX Hòa Nhơn 3, Thôn Phước Hưng Nam,	1	2.179,00		UBND Xã Bà Nà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
18	Trường MN Hòa Nhơn, Thôn Trước Đông	1	110,00	50,00	UBND Xã Bà Nà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
19	Đất giáo dục thôn Nam Sơn (Mầm non 2)	1	1.500,00	60,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
20	Đất giáo dục Thôn Bắc An, xã Hoà Tiến (Mầm non 1)	1	227,60	75,50	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
21	Kho chứa dụng cụ phòng chống thiên tai (Đất trường mầm non Gò Hà cũ), Thôn Gò Hà	1	509,00	145,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
22	Đất trường mầm non Hương Lam, Thôn Hương Lam	1	195,00	73,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
23	Đất trường mầm non Phú Sơn 3, Thôn Phú Sơn 3	1	253,00	61,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
24	Đất trường mầm non Phú Sơn 1, Thôn Phú Sơn 1	1	1.180,00	90,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
25	Đất trường mầm non Phú Sơn Nam, Thôn Phú Sơn Nam	1	388,00	150,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
26	Đất trường mầm non Phước Sơn cũ, Thôn 5	1	399,00	104,55	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
27	Đất thôn giáo dục An Trạch (TH 2 Hòa Tiến), Thôn An Trạch	1	1.292,00	144,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
28	Trường MN số 2 Hòa Phong (Cơ sở 4), Thôn Cẩm Toại Đông, xã Hòa Vang	1	551,20	172,00	UBND xã Hòa Vang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Mở rộng khuôn viên chiến tích Cồn Đai theo QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
29	Trường TH Hòa Phong - KV An Tân (Theo BD 64), Thôn Đông Lâm, xã Hoà Vang	1	772,00		UBND xã Hòa Vang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Quy hoạch chung đất giao thông; thanh lý
30	Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện Quế Sơn và Hội Cựu Thanh niên xung phong huyện Quế Sơn; địa chỉ: xã Quế Sơn	1	90,00	32,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
31	Hội Chữ thập đỏ huyện Quế Sơn; địa chỉ: xã Quế Sơn	1	577,80	344,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
32	Hội Đông y huyện Quế Sơn; địa chỉ: xã Quế Sơn	1	425,00	101,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
33	Hội Người mù huyện Quế Sơn; địa chỉ: xã Quế Sơn	1	464,00	300,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
34	Điểm Trường MG Đông Phú điểm Tam Hòa	1	382,50	74,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
35	Điểm trường TH Tam Hòa, điểm Tam Hòa 1	1	1.960,00	210,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
36	Điểm trường MG Đông Phú, điểm Thuận An	1	593,00	226,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
37	Trường Mầm non bán công Đông Phú (Đốc Đò) - TDP Lãnh Thượng 1	1	405,00		UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
38	Trường Mẫu giáo Thôn Diên Lộc Bắc	1	1.750,00	55,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
39	Trường Mẫu giáo Thôn Lạc Sơn	1	350,00	70,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
40	Hợp tác xã Nông nghiệp Quế Minh	1	120,00	120,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
41	Trường mẫu giáo thôn Châu Sơn	1	391,00	110,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
42	Trường mẫu giáo thôn Châu Sơn 3 cũ	1	400,00	35,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
43	Trường mẫu giáo cũ thôn Thăng Đông 2	1	300,00	48,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
44	Trường mẫu giáo Thăng Tây	1	684,50	45,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
45	Đất trường mẫu giáo cũ thôn Thăng Trà	1	100,00	30,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
46	Nhà quản lý Hồ An Long 1	1	176,00	80,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
47	Nhà quản lý Hồ An Long 2	1	104,00	41,44	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
48	Trụ sở cũ Trạm Khuyến nông - Khuyến lâm	1	758,00	150,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
49	Trụ sở cũ Trạm Thú Y	1	361,00	292,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
50	Trụ sở cũ Trạm Bảo vệ Thực vật	1	345,00	232,50	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
51	Điểm trường TH Tam Hòa, điểm Tam Hòa 2	1	1.221,00	126,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
52	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Quế Sơn (cũ)	1	855,76	642,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
53	Trường Mẫu giáo Thôn Hòa Mỹ Tây, Thôn Hòa Mỹ	1	565,00	75,00	UBND xã Xuân Phú	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
54	Trường Tiểu học Hòa Mỹ Đông, Thôn Hòa Mỹ	1	700,00	96,00	UBND xã Xuân Phú	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
55	Trụ sở làm việc Trạm Kiểm dịch thực vật (của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật bàn giao), Thôn Cầu Lâu Tây	1	3.188,50	279,80	UBND xã Nam Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
56	Chi Cục thuế Duy Xuyên cũ (số 230 Điện Biên Phủ, TT Nam Phước), Thôn Long Xuyên	1	855,00	764,20	UBND xã Nam Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
57	Trụ sở làm việc của Đội thuế Duy Thành - Duy Vinh, Thôn Hà Mỹ, xã Nam Phước	1	118,80	57,60	UBND xã Nam Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
58	Trường THPT Nguyễn Khuyến (cũ), đường Quốc lộ 1A (cũ), Điện Phương, Điện Bàn	1	6.538,80	1.444,00	UBND phường Điện Bàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
59	Trường Mầm non Vĩnh Điện (Mẫu giáo Hoa Phượng), Khối 3, Vĩnh Điện, Điện Bàn	1	1.228,00	0,00	UBND phường Điện Bàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
60	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam (Cơ sở 2), Quốc lộ 1A (cũ), Điện Phương, Điện Bàn	1	9.536,00	1.475,00	UBND phường Điện Bàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
61	Trạm Kiểm lâm thị xã Điện Bàn (cũ), 166 Trần Nhân Tông, Vĩnh Điện	1	340,00	231,90	UBND phường Điện Bàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
62	Phòng Giáo dục đào tạo (cũ), Vĩnh Điện, Điện Bàn	1	1.762,00	312,94	UBND phường Điện Bàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
63	Trụ sở làm việc UBND xã Quế Lâm (cũ), thôn Tứ Trung, xã Quế Phước	1	1.316,00		UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG815415
64	Cơ sở 2: Trường MG Hoa Mai - điểm trường thôn Phú Gia 1, thôn Phú Gia 1, xã Quế Phước	1	477,00	70,00	UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Giấy CNQSD đất 733939 cấp ngày 09/06/2017, số vào sổ 15539

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
65	Cơ sở 4: Trường MG Hoa Mai - điểm trường thôn Khánh Bình, thôn Khánh Bình, xã Quế Phước	1	495,00	210,00	UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Giấy CNQSD đất 852476 cấp ngày 03/06/2011, số vào sổ 01867
66	Trường MG Phú Gia 2 (cũ), thôn Phú Gia 2, xã Quế Phước	1	700,00	90,00	UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
67	Cơ sở 2: Trường MG Phương Hồng - điểm trường thôn Tứ Nhũ, thôn Tứ Nhũ, xã Quế Phước	1	244,00	101,00	UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Giấy CNQSD đất 827976 cấp ngày 12/08/2016, số vào sổ 13104
68	Cơ sở 1: Trường MG Phương Hồng - điểm trường Thôn Dùi Chiêng, thôn Dùi Chiêng, xã Quế Phước	1	331,00		UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Giấy CNQSD đất 683602 cấp ngày 08/8/2017, số vào sổ 1617
69	Trường MG thôn Phú Gia 1 -(cũ), thôn Phú Gia 1, xã Quế Phước	1	1.670,00	90,00	UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
70	Cơ sở 7: Trường MG Phương Hồng - điểm trường thôn Xuân Hòa; địa chỉ: thôn Xuân Hòa, xã Quế Phước	1	314	58,00	UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
71	Trụ sở Đội thuế Tam An, Thôn An Hòa, xã Tây Hồ	1	100,00	49,40	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
72	Trụ sở UBND xã Tam Lộc cũ, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	3.000,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
73	Trung tâm giống nông lâm nghiệp Tam An, Thôn An Thiện, xã Tây Hồ	1	41.140,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
74	Trạm Y tế xã Tam Phước (cũ) - Khu đất Lululemon thuê sử dụng đến nay đã hết thời hạn, Thôn Cẩm Khê, xã Tây Hồ	1	6.000,00	643,20	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
75	Trường tiểu học Nguyễn Huệ cơ sở 2, Thôn Tú Hội, xã Tây Hồ	1	2.305,50		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
76	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ cơ sở thôn Lộc Ninh, Thôn Tú Hội, xã Tây Hồ	1	819,00	60,00	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
77	Nhà trẻ thôn Tú Hội, xã Tây Hồ	1	499,00	48,00	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
78	Nhà trẻ Trường Thành, Thôn Trường Lộc, xã Tây Hồ	1	348,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
79	Trường Mẫu giáo Tây Hồ cơ sở 8, Thôn Tam An, xã Tây Hồ	1	237,00	94,00	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
80	Trạm y tế cũ, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	1.200,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT			Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)			
81	Trường THCS Tam Lộc cũ, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	3.500,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
82	Trường TH cũ thôn 1 Tam Lộc, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	2.500,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
83	Trường Mẫu giáo thôn Cẩm Long, xã Tây Hồ	1	440,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
84	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tam Lộc, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	673,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
85	Trạm Bảo vệ Thực vật, Thôn Hòa Thạch, xã Hà Nha	1	866,00	228,56	UBND xã Hà Nha	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
86	Trạm Thú y, Thôn Phú Hương, xã Hà Nha	1	4.317,00	231,00	UBND xã Hà Nha	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
87	Trạm Kiểm lâm Lam Phụng (cũ), Thôn Lam Phụng, xã Hà Nha	1	1.286,00	60,00	UBND xã Hà Nha	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
88	Trụ sở làm việc cũ của Đội thuế liên xã vùng A, Thôn Tam Hoà, xã Hà Nha	1	163,60	84,00	UBND xã Hà Nha	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
89	Trụ sở UBND xã Quế Cường (cũ), Thôn Thạch Khê	1	2.089,00	840,00	UBND xã Quế Sơn Trung	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
90	Trụ sở Đội Thuế Phước Hoà - Hoà Hương, Đường Ngô Chân Lưu, P.An Xuân (cũ)	1	71,40	72,00	UBND phường Tam Kỳ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
91	Trụ sở các Hội xã hội phường Phước Hoà (cũ), Số 112 Phan Đình Phùng	1	154,40	260,50	UBND phường Tam Kỳ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
92	106 Trần Văn Dư, P.An Xuân (cũ)	1	2.809,40	3.808,00	UBND phường Tam Kỳ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
93	Trường Mẫu giáo Mãng Non - Cơ sở Trà Lang, Tổ dân phố Trà Lang, phường Hương Trà	1	4.307,80	223,00	UBND phường Hương Trà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
94	Trường Mẫu giáo thôn Đồng Nghệ (cũ), Tổ dân phố Đồng Phú, phường Hương Trà	1	331,90	37,80	UBND phường Hương Trà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
95	Trường TH Lý Tự Trọng, Thôn Bích An, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng	1	1.601,50	229,19	UBND xã Tam Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
96	Trường TH Ngô Mây, Thôn Long Thành, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng	1	150,00	72,00	UBND xã Tam Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
97	Cơ sở 3 Trường TH Ngô Mây, thôn Long Thành, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng	1	4.022,20	270,84	UBND xã Tam Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
98	Cơ sở thôn Bà Bầu, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng (đã bàn giao cho UBND xã Tam Xuân)	1	3.465,00	172,80	UBND xã Tam Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
99	Điểm trường TH thôn 3 Đầm lè, thôn 3 xã Lãnh Ngọc	1	885,50		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
100	Trường mẫu giáo thôn 3, Thôn 8 xã Lãnh Ngọc	1	308,50		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
101	Trường mẫu giáo thôn 4, Thôn 8 xã Lãnh Ngọc	1	556,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
102	Trường mẫu giáo thôn 5, Thôn 9 xã Lãnh Ngọc	1	430,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
103	Nhà văn hóa thôn 1 cũ, Thôn 6 xã Lãnh Ngọc	1	175,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
104	Điểm trường MG lè thôn 8 cũ MG Tiên Lãnh, Thôn 14 xã Lãnh Ngọc	1	224,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
105	Điểm trường MG lè thôn 9 cũ, Thôn 15 xã Lãnh Ngọc	1	280,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
106	Điểm trường MG thôn 1 cũ, Thôn 11 xã Lãnh Ngọc	1	198,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
107	Nhà làm việc UBMT xã Tiên Lãnh cũ, Thôn 13 xã Lãnh Ngọc	1	300,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
108	Cơ sở tại Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 2, tổ 4 cũ), đường Nguyễn Thuật (thửa 356 TBD 29)	1	466,76		UBND xã Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
109	Cơ sở tại Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 8, tổ 11 cũ), (thửa 485 TBD 03)	1	1.854,00		UBND xã Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
110	Cơ sở tại Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 8, tổ 12 cũ), (thửa 387 TBD 06)	1	541,30		UBND xã Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
111	Trụ sở làm việc cũ, đội thuế Tiên Thọ- Tiên Lập- Tiên Lộc- Tiên Mỹ- Tiên Phong, Thôn 3, xã Tiên Phước	1	330,00	90,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
112	Trạm kiểm lâm cũ, Thôn 3, xã Tiên Phước	1	412,80	54,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
113	Trụ sở làm việc phòng TNMT cũ	1	381,80	385,80	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
114	Trụ sở làm việc TTKT Nông nghiệp huyện, Thôn Tiên Bình, xã Tiên Phước	1	869,00	455,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
115	Điểm trường lẻ (thôn 4 cũ) MG Tiên Mỹ, Thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước	1	304,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
116	Điểm trường lẻ (thôn 5 cũ) MG Tiên Mỹ, Thôn Mỹ Thượng Đông, xã Tiên Phước	1	232,70		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
117	Điểm trường TH Tiên mỹ (thôn 3 cũ), Thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước	1	1.035,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
118	Điểm trường MG Tiên Mỹ (thôn 6 cũ), Thôn Mỹ Thượng Tây, xã Tiên Phước	1	1.208,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
119	Trường Tiểu học Tiên Mỹ thôn 1 cũ, Thôn Tiên Phú Tây, xã Tiên Phước	1	1.190,00	56,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
120	Trường Mẫu giáo Tiên Mỹ thôn 8 cũ, Thôn Trà Lai, xã Tiên Phước	1	400,00	70,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
121	Điểm trường Cơ sở 4 (thôn Hữu Lâm) TH Kim Đồng, Thôn Hữu Lâm, xã Tiên Phước	1	1.636,50		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
122	Điểm trường mầm non thôn Phái Nam, Thôn Bình An, xã Tiên Phước	1	787,00	48,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
123	Điểm trường mầm non thôn Phái Bắc, xã Tiên Phước	1	271,00	48,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
124	Điểm trường thôn 8 (Thôn 10 cũ) TH Tiên Thọ, Thôn 8, xã Tiên Phước	1	388,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
125	Điểm trường thôn 3 (Văn phòng cũ), Thôn 3, xã Tiên Phước	1	1.408,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
126	Điểm trường lẻ (thôn 6 cũ), Thôn 5, xã Tiên Phước	1	1.850,50		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
127	Điểm trường lẻ (thôn 8 cũ), Thôn 6, xã Tiên Phước	1	1.063,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
128	Điểm trường TH Tiên Thọ, Thôn 3, xã Tiên Phước	1	433,00	103,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
129	Điểm trường TH Tiên Thọ, thôn 1, xã Tiên Phước	1	622,50	72,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
130	Điểm trường Mẫu giáo Thôn 3, xã Tiên Phước	1	726,50	69,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT			Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)			
131	Điểm trường TH Tiên Thọ Thôn 5, xã Tiên Phước	1	1.173,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
132	Điểm trường TH Tiên Thọ Thôn 4 xã Tiên Phước	1	1.239,00	120,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
133	Điểm trường MG Thôn 2 xã Tiên Phước	1	304,00	62,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
134	Trường TH Trần Ngọc Sương (thôn 9 cũ), Thôn 7 xã Tiên Phước	1	1.040,00	48,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
135	Trường TH Trần Ngọc Sương Thôn 3, xã Tiên Phước	1	433,00	64,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
136	Phòng học thôn 2 cũ TH Tiên Phong, Thôn Phường Thuộc, xã Tiên Phước	1	388,40		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
137	Điểm trường lê MN Hướng Dương (thôn 2), Thôn Phường Thuộc, xã Tiên Phước	1	487,80	60,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
138	Điểm trường lê MN Hướng Dương (thôn 4), Thôn Tài Đa, xã Tiên Phước	1	361,50	260,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
139	Điểm trường thôn An Tây 2, Thôn An Tây, xã Tiên Phước	1	2.805,50	244,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
140	Trường TH Bé Văn Đàn củ - điểm trường thôn 1, Thôn Tak Kót, xã Trà Liên	1	341,00	64,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
141	Trường TH Bé Văn Đàn củ - điểm trường thôn 5, Thôn Tak Ngui, xã Trà Liên	1	341,00	128,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
142	Điểm trường MG Hương Sen thôn 1	1	440,00	63,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
143	Trường Mẫu giáo Hương Trà - điểm trường thôn 2 - xã Trà Nú (cũ)	1	102,90	30,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
144	Trường MG Hương Sen - điểm trường tổ 2 thôn 1	1	425,00	62,90	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
145	Trường MG Hương Sen - điểm trường tổ 3 thôn 1	1	432,00	80,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
146	Trường MG Hương Sen - điểm trường nhà trẻ(tổ 2, thôn 2)	1	114,00	40,20	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
147	Trường Mẫu giáo Hoà My (Điểm trường lẻ), Thôn 6 xã Phước Năng	1	344,40	176,44	UBND xã Phước Năng	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
148	Trường Mẫu giáo liên xã Năng Mỹ (Điểm trường lẻ), Thôn 9, xã Phước Năng	1	583,50	95,20	UBND xã Phước Năng	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
149	Trường Mẫu giáo liên xã Năng Mỹ (Điểm trường lẻ), Thôn 2, xã Phước Năng	1	369,00	82,00	UBND xã Phước Năng	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
150	Cơ sở 3 (thôn Phú Hòa, xã Tam Sơn, huyện Núi Thành)	1	1.311,50	244,00	UBND xã Đức Phú	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
151	Đất Trường Tiểu học Tiên An (Thôn 4)	1	2.092,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
152	Đất Trường Tiểu học Tiên An (Phân hiệu thôn 2)	1	306,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
153	Đất Trường Mẫu giáo Tiên An (Cơ sở thôn 3)	1	283,50		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
154	Đất Trường Tiểu học Tiên An (Phân hiệu thôn 1)	1	454,40		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
155	Đất trường mẫu giáo Tiên Cảnh Thôn 3 Tiên Cảnh	1	563,40		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
156	Trường Mẫu giáo thôn 4 - Tiên Cảnh	1	196,40	63,3	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
157	Trường Mẫu giáo thôn 5 Tiên Cảnh	1	134,00	63,3	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
158	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tiên Cảnh (01 phòng học)	1	425,50	69,52	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
159	Trường TH Minh Viên Thôn 6 Tiên Cảnh (phòng học và nhà vệ sinh)	1	1.591,00	120,40	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
160	Trường TH Minh Viên Thôn 7B Tiên Cảnh (phòng học và nhà vệ sinh)	1	907,00	124,00	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
161	Trường Tiểu học Tiên Cảnh số 1 (Phân hiệu thôn 3)	1	699,00	210,00	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
162	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tiên Lộc (01 phòng học)	1	245,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
163	Trường Mẫu giáo thôn 5 Tiên Lộc (01 phòng học)	1	243,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
164	Điểm trường thôn 1 Tiểu học Tiên Lộc (2 phòng học)	1	1.294,00	132,00	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
165	Điểm trường thôn 4 Tiểu học Tiên Lộc (2 phòng học)	1	1.000,00	192,00	UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
166	Điểm trường thôn 3 Tiểu học Tiên Lộc (2 phòng học)	1	1.645,00	316,50	UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
167	Điểm trường thôn 4 Trường Tiểu học Tiên Lộc (1 phòng học)	1	354,50	64,00	UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
168	Điểm trường thôn 5 Trường Tiểu học Tiên Lộc (1 phòng học)	1	648,00	64,00	UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
169	Đất Trường mẫu giáo Tiên Lập - Cơ sở 2	1	643,00		UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
170	Đất Trường tiểu học Tiên Lập - Cơ sở thôn 3	1	358,00		UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
171	Đất nhà thú y cũ - Tiên Lập	1	20,00		UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
172	Đất Trạm Y tế xã Tiên Lập	1	1.317,40		UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
173	Trường Mẫu giáo Tiên Lập Trường Thôn 5 cũ	1	180,00	105,60	UBND xã Thanh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
174	Đất Điểm trường lẻ MG Tiên Cẩm	1	668,00		UBND xã Sơn Cẩm Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
175	Đất Điểm trường lẻ MG Tiên Cẩm	1	263,00		UBND xã Sơn Cẩm Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
176	Đất Điểm trường thôn 4 MG Tiên Sơn	1	587,60		UBND xã Sơn Cẩm Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
177	Đất Trường TH Nguyễn Bá Ngọc (Điểm lẻ)	1	896,00		UBND xã Sơn Cẩm Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
178	Trụ sở Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Phú Ninh (cũ)	1	2.639,10	563,51	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
179	Trụ sở làm việc HĐND -UBND-UBMTTQVN Thị trấn Phú Thịnh (cũ), huyện Phú Ninh (Cũ)	1	2.764,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
180	Trụ sở làm việc UBND xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh (cũ)	1	5.008,00	390,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
181	Trung tâm HTX 2 cũ của Thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh	1	9.780,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
182	Trụ sở HĐND - UBND, UBMTTQVN xã Tam Thái, huyện Phú Ninh (cũ)	1	3.000,00	219,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
183	Trường tiểu học Kim Đồng (Cơ sở Hoà Bình)	1	2.291,75	200,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
184	Trạm y tế (cũ), xã Tam Thái huyện Phú Ninh trước đây	1	587,00	254,94	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
185	Trường tiểu học Kim Đồng (Cơ sở Xuân Phú)	1	5.322,00	500,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
186	Trụ sở đội thuế Tam Thái (Cũ) huyện Phú Ninh trước đây	1	200,00	50,40	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
187	Trường mẫu giáo Anh Đào (Thôn Trường Mỹ)	1	626,00	300,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
188	Trụ sở làm việc HĐND - UBND, UBMTTQVN xã Tam Đàn	1	2.350,00	620,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
189	Trung tâm giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam tại xã Tam Đàn	1	19.100,00	392,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
190	Trạm y tế xã Tam Đàn	1	1.252,50	369,52	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
191	Trung tâm mô côi sơ sinh tỉnh Quảng Nam	1	2.000,00	1.050,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
192	Nhà trẻ đội 3 được tiếp quản của HTX 1 Tam Đàn trước đây	1	600,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
193	Nhà đội 5 HTX Tam Đàn 1	1	600,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
194	Lớp mẫu giáo thôn Phú Mỹ cũ	1	500,00	60,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
195	Trụ sở đội Thuế xã Tam Đàn Trước đây chuyên giao	1	150,00	54,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
196	Lớp mẫu giáo thôn Phú Mỹ xã Tam Đàn Trước đây	1	600,00	45,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
197	Trường TH Đinh Tiên Hoàng cơ sở 2 thôn Xuân Trung xã Tam Đàn Trước đây	1	2.000,00	280,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
198	Nhà mẫu giáo đội 11 HTX Tam An 3 trước đây Xuân Định	1	1.400,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
199	Lớp mẫu giáo thôn Đàn Trung	1	660,00	160,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
200	Nhà trẻ đội 10 HTX Tam Đàn 1 cũ	1	750,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
201	Nhà Công vụ (nhà làm việc Cu Ba cũ), tại Thôn Ngã 3, xã Đông Giang	1	1.102,73	600,00	Văn phòng HĐND&UBND xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
202	Trung tâm CUDVSNC xã Đông Giang (Phòng giáo dục và Đào tạo huyện cũ), Thôn Ngã 3, xã Đông Giang	1	681,00	828,00	Trung tâm CUDVSNC xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
203	UBND xã Đông Giang (Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện cũ), Thôn Ngã 3, xã Đông Giang	1	205,98	167,87	UBND xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
204	UBND xã Đông Giang (Phòng VH,KH và TT huyện Đông Giang cũ), Thôn Ngã 3, xã Đông Giang	1	643,00	360,10	UBND xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
205	Trụ sở cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tà Lu cũ, Thôn Aréh Đhrông, xã Đông Giang	1	4.191,40	398,10	UBND xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
206	Trụ sở UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã xã Tà Lu cũ , Thôn Aréh Đhrông, xã Đông Giang	1	544,00	133,00	UBND xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
207	Trụ sở UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã Za Hung cũ	1	781,00	125,00	UBND xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
208	UBND xã Đông Giang (UBND xã Arooi cũ)	1	4.800,00	786,84	UBND xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
209	UBND xã Đông Giang (Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện Đông Giang cũ)	1	5.128,00	284,00	UBND xã Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
210	Đất Trụ sở Trung tâm KTNN cũ (thị trấn Trà My)	1	393,00	104,58	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
211	Phòng Tư pháp cũ	1	148,70	80,00	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
212	Trụ sở Trung tâm dân số	1	450,00	148,00	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
213	Cơ sở 2 Tổ Mậu Cà - Trường Mầm non Vàng Anh	1	307,00	80,00	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
214	Cơ sở 2: Điểm trường thôn 3 (ĐP3)-Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1	714,00	56,00	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
215	Trường MG Hoa Phong Lan phân hiệu thôn Nhứt Đông	1	1450,00	396,00	UBND xã Việt An	Trung tâm Phát triển quỹ đất	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
216	Trường MG Sơn Ca phân hiệu thôn Phú Cốc Đông	1	441,00	56,00	UBND xã Việt An	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
217	Trường MG Sơn Ca phân hiệu thôn Hóa Trung	1	621,00	98,00	UBND xã Việt An	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
III	KHỐI TỔ CHỨC HỘI (KHÔNG THUỘC UBMTTQVN TP)	5	2.420,32	2.022,92			
1	Số 05 Ngõ Chân Lưu, phường Hòa Khánh	1	498,00	498,00	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
2	Số 17 Bình Thái 1, phường Cẩm Lệ	1	167,72	288,12	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
3	Số 12 Thanh Huy 3, phường Thanh Khê	1	166,50	279,00	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
4	Thôn Túy Loan Đông 2, xã Hòa Vang	1	1.119,00	549,80	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
5	Tổ 53 phường Hòa Hải, phường Ngũ Hành Sơn	1	469,10	408,00	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	